

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 12-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đình Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Huê ; bà Lê Thị Thanh Nhân;

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố B (TP. B), tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/HSST ngày 03 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

1- Họ và tên: **Triệu Thị Xà R**; tên gọi khác: Triệu Thị R; Giới tính: Nữ; sinh năm: 1965; tại: Đồng Nai; NĐKNKTT và cư trú: Khu K, ấp H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm thuê (Phụ hồ); con ông: Triệu Ngân M và bà: Thạch Thị D; sống chung như vợ chồng với ông Dương Phúc H, sinh năm 1970 và có 10 người con, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 26/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo điều 138 BLHS năm 1999 (nay là điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017), theo bản án số 80, chấp hành xong hình phạt ngày 10/12/2018 chưa xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp vào ngày 27/10/2020 tại thành phố B; Ngày 29/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 16 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo điều 138 BLHS năm 1999 (Nay là điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017), theo bản án số 109, bản án chưa có hiệu pháp luật bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp vào ngày 27/10/2020 tại TP. B;

Nhân thân: + Ngày 25/5/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

+ Ngày 30/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm

08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

+ Ngày 20/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

+ Ngày 20/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng 17 ngày tù về tội trộm cắp tài sản;

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2020 đến nay, có mặt.

2- Họ và tên: **Võ Thị D**; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; sinh năm: 1978; tại: Đồng Nai; NĐKNKTT và cư trú: Khu M, ấp H, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: Không biết chữ; nghề nghiệp: buôn bán nhỏ; con ông: Võ Văn H và bà: Nguyễn Thị L; chồng: Võ Hà S, sinh năm 1977, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 19/8/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã D, Bình Dương xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 242/2019/HS-ST, chưa xóa án tích bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp vào ngày 27/10/2020 tại Bảo Lộc. Ngày 29/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt 10 tháng tù tại bản án số 242/2019/HS-ST buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (Hai) năm tù theo bản án số 109/2020/HS-ST, bản án chưa có hiệu pháp luật bị cáo D tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp vào ngày 27/10/2020 tại thành phố B.

Nhân thân: + Ngày 24/10/2002 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản;

+ Ngày 14/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

Bị bắt tạm giam từ ngày 30/10/2020 đến nay, có mặt.

- **Bị hại:** Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; trú tại: Tổ N, Phường B' TP. B, tỉnh Lâm Đồng; (Có mặt).

- **Người làm chứng:**

Hoàng Thanh Th, sinh năm 1993; trú tại: Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; (Vắng mặt).

NỘI D VU ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 27/10/2020, Triệu Thị Xà R điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển số: 60B4 – 966.49 chở Võ Thị D đến Bệnh viện II Lâm Đồng thuộc Tổ N, Phường B., TP B để khám bệnh. Đến khoảng 19h00 cùng ngày khi R và D tới bãi giữ xe của Bệnh viện II Lâm Đồng, D phát hiện thấy chị Nguyễn Thị H, HKTT: Tổ K, phường B', TP. B, tỉnh Lâm Đồng đang dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, biển số: 49K1 – 401.97 tại nhà giữ xe, sau đó đi lên căn

tin của Bệnh viện, nên R rủ D lấy trộm tài sản để trong cốp xe của chị H và D đồng ý. Để thực hiện ý định R dùng áo mưa màu xanh, trắng che yên xe, rồi dùng hai tay để móc mép yên xe bên phải của chị H lên còn D bên phải thò tay vào trong cốp xe để lấy ra 01 chiếc bóp của chị H đang để ở cốp xe thì bị chị H quay lại phát hiện tri hô và giữ được R còn D bỏ chạy về phía nhà vệ sinh nữ của Bệnh viện và bỏ chiếc bóp ở thùng rác tại đây rồi bỏ trốn đến ngày 30/10/2020 cả hai bị cơ quan điều tra bắt tạm giam.

Vật chứng thu giữ gồm : 01 (một) chiếc bóp bên trong có số tiền 290.000đ; 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển số: 60B4 – 966.49; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Dương Phúc H số 07140; 01 (một) điện thoại Nokia 150 màu đen, số IMEI: 356942092110249; 01 (một) áo khoác dài tay chất liệu vải thun không có nhãn hiệu màu ca rô trắng, đen, sọc vàng, cúc áo bằng kim loại màu trắng hình tròn, mặt trong của áo màu trắng; 01 (một) áo mưa màu xanh trắng, mặt trước bên trái có ghi chữ “ CTY TNHH NGUYỄN MẠNH CUỒNG”, mặt sau có biểu tượng xe máy và dòng chữ “CTY TNHH NGUYỄN MẠNH CUỒNG, CHUYÊN BÁN CÁC LOẠI XE GẮN MÁY ĐT 02513.851088- DD: 0915751127”.

Tại Bản kết luận số 167 ngày 14/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP. B xác định: Chiếc bóp bằng da nữ màu nâu trắng của chị Nguyễn Thị H trị giá 50.000 đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị H và số tiền 290.000đ để trong bóp; trả cho Dương Phúc H, HKTT: Khu K, Ấp M, Xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai : 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển số: 60B4 – 966.49; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe máy mang tên cho Dương Phúc H số 07140.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu, không có thắc mắc khiếu nại đối với nội dung bản cáo trạng.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSBL ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Triệu Thị Xà R, Võ Thị D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Triệu Thị Xà R và Võ Thị D là đối tượng đã có tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích. Vào ngày 27/10/2020, R cùng với D đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của Nguyễn Thị H 01 chiếc bóp đang để trong yên xe mô tô, bên trong chiếc bóp có số tiền là 290.000đ và trị giá chiếc bóp là 50.000đ gây thiệt hại về tài sản với tổng trị giá là : 340.000đ. Hành vi của Triệu Thị Xà R, Võ Thị D đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều

173; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo R từ 24 đến 30 tháng tù, tổng hợp hình phạt 16 tháng tù tại bản án số 109/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; Võ Thị D từ 24 đến 30 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 năm tù tại bản án số 109/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về Dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm đề nghị không xem xét. Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác dài tay chất liệu vải thun không có nhãn hiệu màu ca rô trắng, đen, sọc vàng, cúc áo bằng kim loại màu trắng hình tròn, mặt trong của áo màu trắng; 01 (một) áo mưa màu xanh trắng, mặt trước bên trái có ghi chữ “CTY TNHH NGUYỄN MẠNH CUỒNG”, mặt sau có biểu tượng xe máy và dòng chữ “CTY TNHH NGUYỄN MẠNH CUỒNG, CHUYÊN BÁN CÁC LOẠI XE GẮN MÁY ĐT 02513.851088- DD: 0915751127”; Trả lại cho bị cáo R 01 (một) điện thoại Nokia 150 màu đen, số IMEI: 356942092110249 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; buộc các bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm. Các bị cáo R và D đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định tội: Triệu Thị Xà R và Võ Thị D là đối tượng đã có tiền án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích. Vào ngày 27/10/2020, R cùng với D đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của với tổng trị giá là : 340.000đ (Ba trăm bốn mươi ngàn đồng). Đối chiếu lời khai của các bị cáo, bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo R và D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả hành của vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các Bị cáo là người có nhân thân xấu: Đối với bị cáo R: Ngày 25/5/2004 bị Tòa án nhân dân huyện

Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 30/7/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 20/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 20/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng 17 ngày tù về tội trộm cắp tài sản;

Đối với bị cáo D: Ngày 24/10/2002 bị Tòa án nhân dân huyện T, Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản; ngày 14/4/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành và có vai trò ngang nhau khi thực hiện tội phạm do vậy cần áp dụng hình phạt đối với các bị cáo bằng nhau.

Xét thấy: Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Bản án số 109/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo R 01 năm 04 tháng tù, bị cáo D 02 năm tù hiện nay đã có hiệu lực pháp luật, do vậy cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai bản án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) áo khoác dài tay chất liệu vải thun không có nhãn hiệu màu ca rô trắng, đen, sọc vàng, cúc áo bằng kim loại màu trắng hình tròn, mặt trong của áo màu trắng; 01 (một) áo mưa màu xanh trắng, mặt trước bên trái có ghi chữ “CTY TNHH NGUYỄN MẠNH CƯỜNG”, mặt sau có biểu tượng xe máy và dòng chữ “CTY TNHH NGUYỄN MẠNH CƯỜNG, CHUYÊN BÁN CÁC LOẠI XE GẮN MÁY ĐT 02513.851088- DD: 0915751127” xét không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại Nokia 150 màu đen, số IMEI: 356942092110249 là phương tiện liên lạc của bị cáo R không liên quan đến tội phạm cần trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo **Triệu Thị Xà R** và **Võ Thị D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 2

Điều 56; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo **Triệu Thị Xà R 02** (Hai) năm tù, tổng hợp với 01 năm 04 tháng tù tại bản án số 109/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 (Ba) năm, 04 (Bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2020.

Xử phạt bị cáo **Võ Thị D 02** (Hai) năm tù; tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù tại bản án số 109/2020/HS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2020.

2/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác dài tay chất liệu vải thun không có nhãn hiệu màu ca rô trắng, đen, sọc vàng, cúc áo bằng kim loại màu trắng hình tròn, mặt trong của áo màu trắng; 01 (một) áo mưa màu xanh trắng, mặt trước bên trái có ghi chữ “CTY TNHH NGUYỄN MẠNH CƯỜNG”, mặt sau có biểu tượng xe máy và dòng chữ “CTY TNHH NGUYỄN MẠNH CƯỜNG, CHUYÊN BÁN CÁC LOẠI XE GẮN MÁY ĐT 02513.851088- DD: 0915751127”.

Trả lại cho bị cáo Triệu Thị Xà R 01 (một) điện thoại Nokia 150 màu đen, số IMEI: 356942092110249 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/02/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

3/ Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326 của Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo, riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKSND TP B;
- Công an TP. B
- Nhà tạm giữ;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A dân sự TP. B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đình Tú

